

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 11 - 9 - 2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Sâm

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Khôi

Bà Nguyễn Thị Phương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Hồng - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** ông Phạm Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2023/TLPT- HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 08/2023/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 10/2023/QĐPT- HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Đinh Công Ng, sinh năm 1981.

Địa chỉ: số nhà 24, ngõ 125, đường TVV, phố TS, phường BĐ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: số nhà 24, ngõ 125, đường TVV, phố TS, phường BĐ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (có mặt).

Người kháng cáo: chị Nguyễn Thị N là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Đinh Công Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Ng và chị Nguyễn Thị N được tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường BĐ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình ngày 06/02/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Chị N luôn chì chiết lại việc trước đây anh Ng có quan hệ qua lại với chị Vũ Thái H, nên vợ chồng luôn xảy ra cãi vã, xô sát, không tôn trọng nhau. Vợ chồng đã cố gắng hóa giải mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn chỉ càng trầm trọng hơn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020. Tháng 10 năm 2021 anh Ng làm đơn xin ly hôn chị N, Tòa án đã phân tích hòa giải, tháng 3 năm 2022 anh Ng rút đơn ly hôn để vợ chồng về đoàn tụ. Vợ chồng sống vui vẻ, hòa thuận đến ngày 04/06/2022 thì lại phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ng bắt xe ô tô từ Hà Nội về Ninh Bình, anh Ng gọi điện cho chị N đến đón, nhưng không gọi được, anh Ng vô tình gặp chị H nên đã đi nhờ xe về, thì chị N lại hiểu nhầm và vu cho anh Ng quan hệ với chị H trên xe ô tô của chị H, dẫn đến vợ chồng xô sát, cãi nhau và từ đó vợ chồng tuy sống chung nhà nhưng ăn riêng, ngủ riêng. Đối với các chứng cứ mà chị N giao nộp cho Tòa án anh Ng xác nhận: có giấy xác nhận không ngoại tình do anh Ng viết cho chị N ngày 19/3/2016; đối với 02 đoạn video, chị N giao nộp, anh Ng xác định trong video không có hình ảnh anh Ng quan hệ tình dục với chị H như chị N đã khai, mà 02 đoạn video là do anh Ng tự tải trên mạng về máy tính để xem; 01 bức ảnh chụp hình ảnh của anh Ng và chị H, đây chỉ là ảnh bạn bè chụp chung cùng nhau, còn các bức ảnh khác chụp về các vết bầm tím của chị N là do vợ chồng mâu thuẫn dẫn đến xô sát, có lần do anh, có lần do chị N, do cơ địa của chị N nên có khi chỉ cần nắm tay cũng có vết bầm, có lần chị N còn đánh anh Ng bầm tím cả mặt, nhưng anh Ng không ghi lại hình ảnh như chị N. Từ khi anh Ng viết cho chị N đơn xác nhận không ngoại tình thì giữa anh Ng và chị H chỉ là quan hệ bạn bè, nhưng chị N không tin tưởng anh Ng, không tha thứ, anh Ng đi đâu làm gì chị N cũng chỉ nghĩ đến việc anh Ng đi quan hệ với chị H, khi anh Ng về nhà chị N lại gây sự với anh Ng, dẫn đến vợ chồng cãi đánh nhau, tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Nay anh Ng xác định tình cảm của vợ chồng không thể hàn gắn được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Ng được ly hôn với chị N.

Về con chung: anh Ng và chị N có 02 con chung là cháu Đinh Hoàng M1, sinh ngày 19/01/2008 và cháu Đinh Ngọc M2, sinh ngày 18/02/2013. Khi ly hôn các cháu đều có nguyện vọng ở với chị N, chị N cũng có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu, anh Ng đồng ý để chị N chăm sóc, nuôi dưỡng 2 con, anh Ng sẽ cấp dưỡng nuôi 2 con mỗi con là 2.500.000đồng/tháng. Nếu chị N không nuôi con, thì anh Ng sẽ nuôi 2 con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng, chị N chỉ nuôi 1 con, thì anh Ng sẽ nuôi 1 con. Về thu nhập: Hiện nay anh Ng đang làm tại Công ty cổ phần thiết kế đẹp, mức thu nhập là 7.000.000 đồng/tháng. Đối với việc chị N giao nộp chứng cứ nói anh Ng trốn tránh trách nhiệm nuôi con là không đúng, thực tế anh

Ng vẫn nộp tiền học cho con, quan tâm đến con, có lần anh Ng chuyển khoản nộp cho cô giáo, có lần anh Ng trực tiếp đưa cho con để nộp tiền học.

Về tài sản chung: anh Ng và chị N có 01 ngôi nhà 3 tầng, trên diện tích đất là 93,5m², tại lô đất số A6.12, tờ bản đồ quy hoạch, địa chỉ thửa đất: phố TS, phường BD, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, đã được UBND thành phố Ninh Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV320406 ngày 10/12/2014 mang tên ông Đinh Công Ng và bà Nguyễn Thị N. Ngày 10/4/2023 anh Ng có đơn đề nghị xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu chia tài sản chung, để vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết; không đề nghị Tòa án giải quyết về yêu cầu chia tài sản chung nữa.

Về công nợ chung: không có, anh Ng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại các văn bản trình bày ý kiến, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn như anh Ng trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị N phát hiện anh Ng ngoại tình với chị Vũ Thái H, sinh năm 1978, công tác tại TTGD TX tỉnh Ninh Bình. Ngày 19/3/2016 anh Ng đã viết Giấy xác nhận không ngoại tình, thừa nhận từ ngày 31/8/2015 anh Ng có ngoại tình và hứa sẽ không điện thoại, gặp gỡ chị H và chịu hoàn toàn trách nhiệm với vợ. Chị N đã đồng ý bỏ qua cho anh Ng, nhưng anh Ng tiếp tục quan hệ với chị H rồi về chửi bới, đánh đập chị N. Bản thân chị N và gia đình đã nhiều lần gặp gỡ chị H yêu cầu chấm dứt quan hệ với anh Ng, chị H cũng đã hứa hẹn không quan hệ nữa; Gia đình nội ngoại có biết, khuyên giải nhưng không có kết quả. Chị N có bằng chứng về việc anh Ng có quan hệ với chị H và đánh đập chị N là 01 giấy xác nhận không ngoại tình của anh Ng ngày 19/3/2016, 01 bức ảnh anh Ng chụp với chị H và con chị H, 10 bức ảnh anh Ng đánh chị N bị tím mắt mũi, chân tay, 01 giấy ra viện của Bệnh viện ĐKTNB chuẩn đoán chị N bị chấn động não do bị đánh ngày 19/9/2022 và 02 đoạn video do anh Ng tự quay khi quan hệ tình dục với chị H tại nhà nghỉ ở Nam Định vào ngày 30/10/2018, ngày 19/12/2020, trong 02 video không có tiếng, khuôn mặt của anh Ng và chị H, nhưng chị N khẳng định hình ảnh là của anh Ng quan hệ tình dục với chị H. Khoảng tháng 7 năm 2021 trong thời gian cách ly tại nhà, anh Ng gọi điện cho chị H, bị chị N bắt gặp, vợ chồng có xảy ra cãi vã, anh Ng cầm cốc sứ ném vào cửa kính rồi vỡ, chị N nhặt mảnh vỡ ném vào anh Ng, anh Ng né ra nên vô tình trúng vào tay con trai, cháu phải khâu vết thương và điều trị trong viện 07 ngày. Tháng 10 năm 2021, anh Ng có đơn xin ly hôn với chị N, sau đó khoảng giữa tháng 3 năm 2022 anh Ng rút đơn ly hôn về xin lỗi chị N muốn vợ chồng quay về đoàn tụ. Chị N đã đồng ý, vợ chồng về chung sống hòa thuận, hạnh phúc với nhau được khoảng 03 tháng (từ ngày 06/3/2022 đến 04/6/2022) thì lại phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hôm đó, anh Ng bắt xe ô tô Limosine đi từ Hà

Nội về Ninh Bình, chị N và hai con đi xe ô tô đến đón, thì nhà xe nói là anh Ng đã xuống xe từ lúc 07 giờ 30 phút, con trai chị có gọi điện cho anh Ng nhưng anh Ng không nghe máy. Ba mẹ con chị N đi về thì có người báo anh Ng và chị H đang trên xe ô tô ở gần Trường TCKT Ninh Bình, chị N nhìn qua cửa kính xe thấy 02 người không mảnh vải che thân; Khi bị phát hiện, chị H đã lên ghế lái và tiếp tục lái xe ra đê, ba mẹ con chị N đuổi theo đến đê, anh Ng xuống xe giữ chân mẹ con chị N để chị H lái xe đi. Ba mẹ con chị N đến nhà chị H để gặp chồng chị H, nhưng chồng chị H không có nhà; Trên đường về nhà, chị N có gọi cho anh em nhà chị nói rõ sự việc, khi chị N về đã thấy anh Ng và chị gái chị ở nhà, anh Ng đã xin lỗi chị N. Từ hôm đó, vợ chồng tuy sống chung nhà nhưng ly thân, ăn riêng, ngủ riêng. Quá trình vợ chồng về chung sống với nhau, chị N đã có thai nhưng anh Ng không thay đổi, nên chị N đã không giữ lại thai nữa. Anh Ng lại tiếp tục làm đơn xin ly hôn chị N; tại biên bản đối chất chị N xác định đã nhiều lần chị N tha thứ nhưng anh Ng không thay đổi, tình cảm vợ chồng không cải thiện được, không thể chung sống cùng nhà với nhau, nếu anh Ng đồng ý cho chị nuôi 2 con và để lại toàn bộ tài sản cho con thì chị N đồng ý ly hôn; tại biên bản hòa giải chị N thay đổi ý kiến trình bày mục đích anh Ng ly hôn là để quan hệ với chị H và trốn tránh trách nhiệm nuôi dưỡng các con chung; Chứng cứ chị N đã gửi cho Tòa án 10 trang giấy A4 thầy cô giáo nhắn tin cho chị N về việc chậm nộp tiền học của các cháu; Chị N không đồng ý ly hôn, vì nếu đồng ý ly hôn là đang tiếp tay cho anh Ng vi phạm Luật hôn nhân gia đình, còn nếu anh Ng để lại toàn bộ tài sản chung là nhà và đất cho 2 con thì chị N đồng ý ly hôn. Nếu anh Ng chấm dứt quan hệ với chị H, thì chị N vẫn tha thứ cho anh Ng, vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như anh Ng trình bày. Tại biên bản đối chất chị N có quan điểm nếu ly hôn chị N xin được nuôi 2 con và yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tại các biên bản hòa giải chị N không có quan điểm về con chung do không đồng ý ly hôn. Hiện nay chị N là giáo viên mầm non, mức thu nhập là 7.600.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: anh Ng rút yêu cầu chia tài sản chung, chị N đồng ý.

Về công nợ chung: vợ chồng có công nợ chung, nhưng chị N không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 08/2023/HNGĐ-ST ngày 26/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đã quyết định:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 244, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 18, khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu chia tài sản chung của anh Đình Công Ng là 01 ngôi nhà 3 tầng, trên diện tích đất 93,5m², tại lô đất số A6.12, tờ bản đồ quy hoạch; địa chỉ thửa đất: phố TS, phường BĐ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đã được UBND thành phố Ninh Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 320406 ngày 10/12/2014 mang tên ông Đình Công Ng và bà Nguyễn Thị N.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đình Công Ng về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với chị Nguyễn Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Đình Công Ng ly hôn chị Nguyễn Thị N.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Đình Hoàng M1, sinh ngày 19/01/2008 và cháu Đình Ngọc M2, sinh ngày 18/02/2013.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Anh Đình Công Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con, mỗi con mỗi tháng là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ tháng 07 năm 2023 đến khi các con đủ 18 tuổi.

Anh Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng cho con.

3. Về công nợ chung: Do các đương sự không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đình Công Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Ng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000944 ngày 27/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Án phí cấp dưỡng: Anh Ng phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trả lại cho anh Đình Công Ng số tiền tạm ứng chia tài sản chung là 28.500.000 đồng (Hai mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng) mà anh Ng đã nộp còn lại trong biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000944 ngày 27/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/7/2023 bị đơn chị Nguyễn Thị N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 08/2023/HNGĐ-ST ngày 26/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con để vợ chồng về đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm: nguyên đơn anh Đinh Công Ng có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn chị Nguyễn Thị N có ý kiến không đồng ý việc anh Ng là người khởi kiện vắng mặt, đề nghị hoãn phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn xét xử phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: nguyên đơn anh Ng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn chị N tự ý bỏ về không tham gia phiên tòa là không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Xử: không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị N; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 08/2023/HNGĐ-ST ngày 26/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Về án phí dân sự phúc thẩm: chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình thụ lý giải quyết vụ án về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa anh Đinh Công Ng và chị Nguyễn Thị N là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đã xác định đúng, đầy đủ những người tham gia tố tụng.

[1.2] Đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị N được làm trong thời hạn luật định; hình thức, nội dung đơn kháng cáo đúng theo quy định tại Điều 272, Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị N hợp lệ, nên được xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[1.3] Về sự có mặt của các đương sự:

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Đinh Công Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị N đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa, lý do anh Ng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa nguyên đơn anh Đinh Công Ng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, thì Tòa án

tiên hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng nêu trên theo quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu của chị N đề nghị hoãn phiên tòa do vắng mặt nguyên đơn là không có căn cứ chấp nhận. HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Sau đó chị N đã tự ý bỏ về, không tham gia phiên tòa.

[1.4] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Bị đơn chị Nguyễn Thị N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Do đó, căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm theo nội dung kháng cáo của người kháng cáo.

[2]. Xét về nội dung yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị N đề nghị Tòa cấp phúc thẩm xem xét giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để vợ chồng về đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con chung.

Quá trình giải quyết phúc thẩm: ngày 18/8/2023, chị Nguyễn Thị N có đơn trình bày: Ngày 26/6/2023 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình đã xét xử giữa anh Ng và chị N về việc ly hôn và con chung, từ sau khi xét xử sơ thẩm cho đến nay chị N xác định tình cảm giữa chị N và anh Ng không còn. Về con chung: chị N đồng ý nuôi 2 con, với mức cấp dưỡng là 5.000.000 đồng 1 cháu/tháng.

Hội đồng xét xử xét thấy: anh Đinh Công Ng và chị Nguyễn Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường BÐ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình vào ngày 06/02/2007 theo đúng quy định của pháp luật về điều kiện và thủ tục kết hôn, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh Ng, chị N chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị N cho rằng anh Ng có quan hệ ngoại tình với chị Vũ Thái Hà, anh Ng đã viết giấy xác nhận và hứa không quan hệ ngoại tình, không gọi điện, gặp gỡ chị H, nhưng trong cuộc sống hàng ngày anh Ng không làm cho chị N tin tưởng dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh, cãi nhau, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhau. Gia đình hai bên đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả. Năm 2021 anh Ng làm đơn xin ly hôn, sau khi Tòa án phân tích hòa giải, anh Ng rút đơn ly hôn về vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn tình cảm, nhưng sau khi về được khoảng 3 tháng, vợ chồng không cải thiện hàn gắn được tình cảm, dẫn đến vợ chồng vẫn tiếp tục xảy ra mâu thuẫn cãi đánh nhau.

Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu chung thủy, quan tâm tôn trọng chăm sóc giúp đỡ nhau, nhưng qua lời trình bày của các bên và các chứng cứ do các bên cung cấp thì hai vợ chồng anh Ng, chị N không còn tin tưởng, yêu thương quan tâm chăm sóc, tôn trọng nhau; nếu duy trì quan hệ hôn nhân chỉ vì con thì không có hạnh phúc, thậm trí việc đánh, cãi nhau giữa anh chị còn làm ảnh hưởng đến con chung; trên thực tế từ tháng 6 năm 2022 đến nay chị N và anh Ng đã sống ly thân. Hơn nữa tại đơn trình bày ngày 18/8/2023 chị N đã xác nhận tình cảm giữa chị N và anh Ng không còn. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị N và anh Ng thực sự không còn, quan hệ vợ chồng chỉ tồn tại trên danh nghĩa, cho thấy mâu thuẫn giữa anh Ng và

chị N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử anh Đinh Công Ng ly hôn chị Nguyễn Thị N là có căn cứ, đúng pháp luật. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị N yêu cầu xử bác đơn khởi kiện để vợ chồng về đoàn tụ.

[2.2] Về con chung: Anh Ng và chị N đều xác nhận anh chị có 2 con chung là cháu Đinh Hoàng M1, sinh ngày 19/01/2008 và cháu Đinh Ngọc M2, sinh ngày 18/02/2013. Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, tại biên bản đối chất chị N có quan điểm được nuôi dưỡng 2 con và yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm chị N không đồng ý ly hôn, nên không có quan điểm về con. Anh Ng đồng ý để chị N chăm sóc nuôi cả hai con, nếu chị N không nuôi 2 con thì anh Ng chăm sóc nuôi cả hai con hoặc mỗi người nuôi 1 con. Nguyên vọng của 2 con, nếu bố mẹ ly hôn đều có nguyên vọng ở với chị N.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét điều kiện, nguyện vọng, mức thu nhập của các bên, từ khi vợ chồng sống ly thân thì các cháu đều sinh hoạt ở chung với chị N, chị N chăm sóc các cháu tốt, căn cứ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu, sự ổn định phát triển về thể chất, tâm sinh lý của con trẻ, cũng như trách nhiệm, quyền, nghĩa vụ của người làm cha mẹ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng đối với con chung chưa thành niên. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử giao cho chị N chăm sóc nuôi 2 con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng cho con: Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm anh Ng tự nguyện cấp dưỡng cho 2 con, mỗi con là 2.500.000 đồng/tháng. Xét việc cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên là trách nhiệm, nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con khi ly hôn và mức cấp dưỡng tối đa quy định của pháp luật không hạn chế, còn mức tối thiểu không được thấp hơn 50% mức lương cơ bản. Tại thời điểm hiện tại là 1.800.000 đồng. Xét về điều kiện mức thu nhập thực tế hiện nay của anh Ng theo xác nhận của Công ty nơi anh Ng đang làm việc là 7.000.000 đồng/tháng, nên việc anh Ng tự nguyện cấp dưỡng cho 2 con chung, mỗi tháng mỗi con là 2.500.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị N yêu cầu anh Ng cấp dưỡng là 5.000.000 đồng 1 cháu/tháng là không có căn cứ chấp nhận.

[2.4] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, ngày 10/4/2023 anh Ng đã có đơn đề nghị xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung của vợ chồng. Tại phiên tòa sơ thẩm anh Ng vẫn giữ nguyên quan điểm xin rút yêu cầu chia tài sản chung, chị N không có ý kiến gì; việc rút yêu cầu chia tài sản chung của anh Ng là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử sơ thẩm đã chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần rút yêu cầu chia tài sản chung của anh Ng là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.5] Về công nợ chung: Do các đương sự không có yêu cầu, nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết là đúng quy định pháp luật.

[3] Từ những căn cứ nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị N; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm số 08/2023/HNGĐ-ST ngày 26/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị N không được chấp nhận, nên chị N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148, khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị N.

1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 08/2023/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, theo biên lai thu số AA/2021/0001134 ngày 11 tháng 7 năm 2023. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 11 tháng 9 năm 2023).

Nơi nhận:

- Tòa án cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát tỉnh Ninh Bình;
- Tòa án nhân dân TP Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP Ninh Bình;
- Phòng KTNV THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa Dân sự;
- Lưu HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Thị Sâm